

# Việc tự học của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp

Lường Thị Phượng<sup>1</sup>, Nguyễn Đắc Dũng<sup>2</sup>,  
Trương Thị Thu Hạnh<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Email: phuongluong189@gmail.com

<sup>2</sup> Email: nddung@vnua.edu.vn

<sup>3</sup> Email: ttthanh@vnua.edu.vn

Học viện Nông nghiệp Việt Nam  
Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** *Tự học có vai trò quan trọng trong quá trình học ở đại học của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Tự học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong việc tiếp nhận tri thức và rèn luyện bản thân. Vì vậy, tìm hiểu thực trạng tự học để đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao việc tự học của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam hiện nay là một việc làm cần thiết.*

**TỪ KHÓA:** *Tự học; sinh viên; giải pháp.*

→ Nhận bài 22/01/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 03/02/2021 → Duyệt đăng 10/5/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng giáo dục (GD), coi đó là quốc sách hàng đầu. Mục đích GD là đào tạo (ĐT) những con người phát triển toàn diện về trí tuệ và nhân cách, nhất là phát triển tư duy độc lập sáng tạo của người học. Đối với sinh viên (SV) đại học (ĐH) càng cần phải tự học, tự nghiên cứu bởi ĐT ĐH là ĐT cơ bản, tạo nên những chuyên gia, những người có năng lực nghiên cứu tốt. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện GD và ĐT đã nhấn mạnh mục tiêu GD: “Đối với GD ĐH, tập trung ĐT nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học” [1].

Tự học tốt không những cung cấp cho SV những kiến thức mới, bổ ích mà còn có vai trò lớn trong việc GD, hình thành nhân cách cho SV. Việc tự học rèn luyện cho SV thói quen độc lập suy nghĩ, độc lập giải quyết vấn đề khó khăn trong nghề nghiệp, trong cuộc sống, giúp họ tự tin hơn trong việc lựa chọn cuộc sống của mình. Hơn thế nữa, tự học thúc đẩy SV lòng ham học, ham hiểu biết, khát khao vươn tới những đỉnh cao của khoa học, sống có hoài bão, ước mơ.

Có thể nói, tự học là nhân tố trực tiếp trong việc nâng cao chất lượng ĐT của các trường ĐH. Học viện Nông nghiệp Việt Nam (HVNNVN) được Chính phủ công nhận là một trong 19 trường trọng điểm quốc gia của cả nước. Từ năm 2008 đến nay, HVNNVN đã chuyển sang ĐT theo hình thức tín chỉ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, lấy người học làm trung tâm, biến quá trình ĐT thành quá trình tự ĐT mà thực chất là giúp SV tự hoàn thiện và làm phong phú thêm vốn tri thức bằng sự nỗ lực, tự nghiên cứu. Vì vậy, cần nghiên cứu thực trạng tự học của SV HVNNVN hiện nay, từ đó đưa

ra những giải pháp để nâng cao việc tự học của SV và hiệu quả ĐT của Học viện.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm tự học

Hiện nay, có rất nhiều khái niệm về tự học. Tuy nhiên, trong phạm vi của bài viết này, theo chúng tôi: “Tự học là quá trình người học chủ động, tự mình lĩnh hội tri thức bằng năng lực cá nhân để đạt được mục đích của mình”. Tự học chính là tự quản lý việc học tập, tự động vạch ra kế hoạch học tập rồi tự triển khai, thực hiện kế hoạch đó một cách tự giác, tự làm chủ thời gian để học và tự kiểm tra, đánh giá việc học của mình bởi tự học là không ai bắt buộc mà tự mình tìm tòi, học hỏi để hiểu biết thêm.

### 2.2. Thực trạng tự học của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

#### 2.2.1. Phạm vi, đối tượng và phương pháp nghiên cứu

- *Phạm vi nghiên cứu:* Bài viết nghiên cứu thực trạng tự học của SV HVNNVN, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần nâng cao việc tự học của SV. Các số liệu liên quan đến bài viết được lấy từ năm 2013 đến năm 2018.

- *Đối tượng nghiên cứu:* Thực trạng tự học của SV HVNNVN hiện nay.

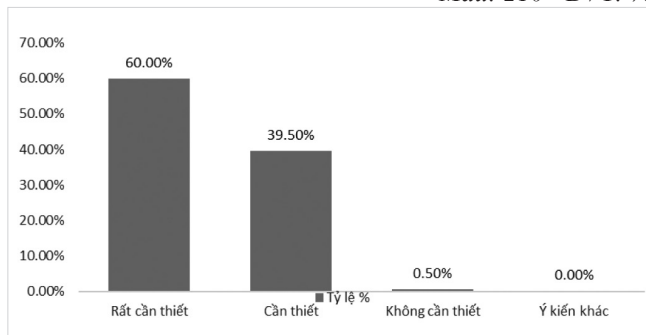
- *Phương pháp nghiên cứu:* Tác giả sử dụng phương pháp thu thập thông tin thứ cấp và thu thập thông tin sơ cấp. Trong đó, với phương pháp thu thập thông tin thứ cấp, tác giả tiến hành thu thập tài liệu về hoạt động tự học của SV từ sách, báo, tạp chí, các công trình nghiên cứu... nhằm phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu của bài viết. Với phương pháp thu thập thông tin sơ cấp, tác giả đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi (tiến hành điều tra 210 SV), phỏng vấn sâu 10 SV và phỏng vấn nhóm (2

nhóm). Các thông tin mang tính định tính thu thập được từ phỏng vấn sâu và phỏng vấn nhóm được xử lý và tập hợp thông qua các báo cáo thực địa. Các thông tin mang tính định lượng được thu thập qua điều tra bằng bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm SPSS.

**2.2.2. Nhận thức của sinh viên về vai trò của tự học**

Nhận thức là những hiểu biết mà mỗi cá nhân lĩnh hội được trong quá trình tương tác xã hội với những cá nhân khác trong xã hội. Hiểu theo một cách khác, nhận thức là quan điểm, cách nhìn nhận, đánh giá của một cá nhân, một nhóm xã hội về một đối tượng hay vấn đề nào đó. Tìm hiểu nhận thức của SV về vai trò của tự học, chúng tôi đã thu được kết quả như sau (xem Biểu đồ 1):

Mẫu: 210 - ĐVT: %



(Nguồn: Số liệu điều tra, năm 2018)

Biểu đồ 1: Nhận thức của SV về vai trò của tự học

Theo Biểu đồ 1, số SV cho rằng, việc tự học là rất cần thiết, chiếm tới 60%. Qua đó cho thấy, đa số SV đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của việc tự học khi học ở ĐH. Điều này cũng phù hợp với đánh giá của giảng viên về tầm quan trọng của việc tự học: "...Tự học có vai trò tạo ra tính chủ động tích cực của SV trong học tập. Về kiến thức tự học củng cố và khắc sâu lại các kiến thức đã có. Điều này chung cho người học, trong đó có SV HVNNVN. Hiện nay, HVNNVN đã chuyển sang ĐT tín chỉ, yêu cầu về tự học và chủ động học tập với SV rất rõ ràng..." (Phỏng vấn sâu, nữ giảng viên). Trong hệ thống ĐT tín chỉ, tự học rất quan trọng đối với hoạt động học tập của SV bởi bản chất của học theo tín chỉ là SV phải tăng cường thời gian tự học, tự nghiên cứu, chủ động sắp xếp kế hoạch học tập, sáng tạo.

**2.2.3. Mục đích tự học của sinh viên**

Việc xác định mục đích của tự học có ý nghĩa rất lớn trong hoạt động tự học của SV. Bởi lẽ, khi SV xác định được mục đích tự học của mình là gì sẽ quyết định đến thái độ, quyết tâm, nội dung, thời gian và các hoạt động tự học của bản thân. Tìm hiểu về mục đích tự học của SV HVNNVN, chúng tôi đã thu được kết quả như sau (xem Bảng 1).

**Bảng 1: Mục đích tự học của SV**

Mẫu: 210; ĐVT: %

Mục đích tự học	Tổng (N=210)	
	Lượt chọn	Tỉ lệ %
Đạt điểm cao	105	50.0
Trau dồi kiến thức chuyên môn	142	67.6
Bồi dưỡng và nâng cao phẩm chất cá nhân	76	36.2
Ý kiến khác	5	2.4

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2018)

Kết quả điều tra ở Bảng 1 cho thấy, có 50% số lượt chọn của SV với mục đích tự học là để *đạt điểm cao*. Điều này phản ánh mong muốn của nhiều SV là kiếm được một tấm bằng khá, giỏi trong tay để có một bản hồ sơ thật đẹp khi xin việc. Đáng chú ý hơn, có tới 67.6% SV xác định mục đích tự học là để *trau dồi kiến thức chuyên môn*, qua đó cho thấy SV Học viện đã xác định mục tiêu học tập rõ ràng nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của mình. Đặc biệt, đối với SV khối ngành Khoa học kỹ thuật, ngoài đòi hỏi về bằng cấp, SV phải thực sự có tay nghề thì mới được nhà tuyển dụng đánh giá cao, có nhiều cơ hội lựa chọn việc làm. Vì vậy, chỉ có việc trau dồi thật nhiều kiến thức chuyên môn cả về lý thuyết và thực hành thì mới tạo cho SV có nền tảng vững chắc về công việc sau này.

**2.2.4. Nội dung tự học của sinh viên**

Khảo sát về nội dung tự học của SV, chúng tôi thu được kết quả như sau (xem Bảng 2):

**Bảng 2: Nội dung tự học của SV**

Mẫu: 210; ĐVT: %

Môn	Lượt chọn	Tỉ lệ %
Các môn đại cương	9	4.3
Các môn chuyên ngành	178	84.7
Các môn kĩ năng mềm	58	27.6
Ý kiến khác	48	22.9

(Nguồn: Số liệu điều tra, năm 2018)

Bảng 2 cho thấy, SV đánh giá *các môn chuyên ngành* là quan trọng nhất, phải học các môn chuyên ngành để có kiến thức sau này ra trường đi làm có thể đáp ứng được nhu cầu công việc. Do đó, có tới 84.7% SV tự học các môn chuyên ngành. Trong khi đó, chỉ có 4.3% SV lựa chọn học các môn đại cương, phản ánh tâm lý chung của SV là học các môn này để lấy điểm qua môn. Liên quan đến nội dung tự học, SV cũng gặp phải một số khó khăn, nhất là tài liệu học tập. Hiện nay, tài liệu trên mạng Internet rất nhiều nhưng SV không biết chắc

chấn nguồn thông tin nào đáng tin cậy. Mặt khác, một số môn học thì nguồn tài liệu lại hạn chế, thời gian thực hành ở trên lớp ít.

### 2.2.5. Thời gian tự học của sinh viên

**Bảng 3: Thời gian tự học của SV**

Mẫu: 210; ĐVT: %

Thời gian tự học	Tổng (N = 210)	
	Số lượng	Tỉ lệ %
Dưới 1 giờ	60	28.5
Từ 1 giờ đến dưới 3 giờ	113	53.8
Từ 3 giờ đến 5 giờ	36	17.1
Từ 5 giờ trở lên	1	0.5
Tổng	210	100

(Nguồn: Số liệu điều tra, năm 2018)

Qua Bảng 3, chúng ta có thể thấy, phần lớn SV có thời gian tự học trung bình một ngày từ 1 giờ đến dưới 3 giờ, chiếm 53.8% số SV được hỏi, trong khi đó chỉ có một con số rất nhỏ là 1 SV chiếm 0,5% trong tổng số SV được hỏi tự học từ 5 giờ trở lên. Số đông SV có thời gian tự học trung bình dưới 1 giờ trong một ngày, chiếm 28,5% . Và 17.1 % SV được hỏi có thời gian tự học trung bình từ 3 giờ đến 5 giờ. Phương thức ĐT tín chỉ được áp dụng tại HVNNVN từ năm 2008 với tiêu chí lấy người học làm trung tâm, giảng viên là người hướng dẫn cho SV. Trong phương thức ĐT theo tín chỉ, tính tự học, tự nghiên cứu của SV được coi trọng, được tính vào nội dung và thời lượng của chương trình. Theo quy định về dạy, học ĐH, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện (Ban hành kèm theo quyết định số 1368/QĐ-HVN ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Giám đốc HVNNVN) thì tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của SV. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm (một tiết học được tính bằng 50 phút); 45 giờ thực tập ở cơ sở, hoặc 45 giờ làm tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm để tiếp thu được một tín chỉ SV phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân. Quy định này của Học viện nêu rõ khối lượng học tập mà mỗi SV phải đăng kí trong mỗi học kì: Từ 14-25 tín chỉ cho mỗi học kì, trừ học kì cuối khóa học, đối với những SV được xếp hạng học lực bình thường; dưới 14 tín chỉ cho mỗi học kì, trừ học kì cuối khóa học, đối với những SV đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Như vậy, với SV xếp hạng từ trung bình trở lên thì được đăng kí tối thiểu là 14 tín chỉ và tối đa là 25 tín chỉ. Do đó, SV cũng phải dành tối thiểu là 420 giờ chuẩn bị cá nhân và tối đa là 750 giờ chuẩn bị cá nhân trong một học kì, tính trung

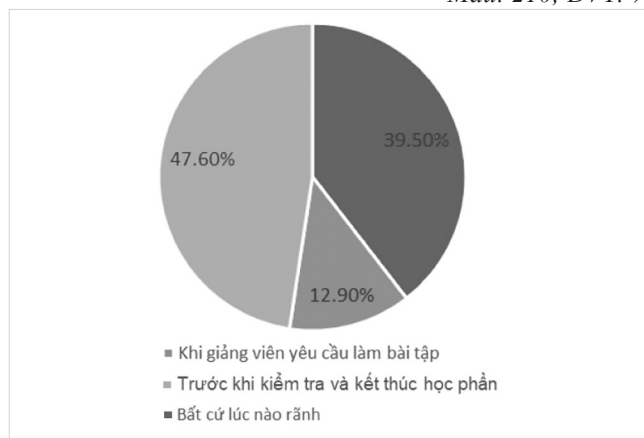
bình mỗi ngày SV phải chuẩn bị từ 3 giờ đến 5 giờ một ngày hay nói cách khác đó chính là thời gian SV tự học và chuẩn bị cho tiết học.

Thực tế cho thấy, thời gian SV dành cho việc tự học là ít. Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 17.1% số SV được hỏi là tự học trung bình một ngày từ 3-5 giờ. Lí giải điều này, SV cho biết, ngoài thời gian học trên lớp, SV còn bận đi làm thêm, tham gia hoạt động phong trào, sức khỏe không tốt dẫn đến mệt mỏi nên thời gian tự học ít. Hay như một số bạn ở xa mất rất nhiều thời gian đi lại. Một yếu tố khá phổ biến hiện nay là SV có nhiều niềm vui khác ngoài việc học, nhất là ảnh hưởng từ mạng xã hội.

### 2.2.6. Thời điểm tự học

Thời điểm tự học thể hiện tính chủ động trong học tập, thời gian cho tự học, góp phần vào hiệu quả của tự học. Qua khảo sát về thời điểm tự học của SV, chúng ta thấy rõ điều này.

Mẫu: 210; ĐVT: %



(Nguồn: Số liệu điều tra, năm 2018)

**Biểu đồ 2: Thời điểm tự học của SV**

Qua kết quả điều tra ở Biểu đồ 2 ta thấy rằng, có tới 47.6% số SV tiến hành tự học *trước khi kiểm tra và kết thúc học phần* nhằm để đạt điểm cao trong khi đó chỉ có 12.9% số SV tự học *khi giảng viên yêu cầu làm bài tập*. Điều này cũng phản ánh một thực tế là khi học ở phổ thông giáo viên thường giao bài tập cho học sinh và có kiểm tra liên tục nên học sinh phải làm bài tập ngay, học ngay. Vì thế, việc tự học của học sinh cũng diễn ra thường xuyên. Còn khi học ở ĐH, giảng viên chỉ hướng dẫn và gợi mở các vấn đề để SV tìm tòi, nghiên cứu là chính nên đòi hỏi tính tự giác trong học tập rất lớn ở SV. Từ đó, dẫn đến hiện tượng chỉ khi giảng viên yêu cầu làm bài tập thì SV mới tự học.

### 2.2.7. Hoạt động của sinh viên khi tự học

Tìm hiểu về hoạt động của SV trong quá trình tự học, nhóm nghiên cứu thu được kết quả như trong Bảng 4:

**Bảng 4: Hoạt động của SV khi tự học**

*Mẫu: 210; DVT: %*

Những hoạt động khi tự học của SV	Tổng (N = 210)	
	Lượt chọn	Tỉ lệ %
Tìm, đọc sách, tài liệu tham khảo	146	69.5
Tổng hợp và ghi nhớ kiến thức	94	44.8
Ôn tập kiến thức thường xuyên	47	22.4
Làm đề cương môn học	107	50.9
Thảo luận nhóm	98	46.6

*(Nguồn: Số liệu điều tra, năm 2018)*

Trong các hoạt động của SV khi tiến hành tự học thì hoạt động *tìm và đọc sách, tài liệu tham khảo* chiếm tỉ lệ cao nhất là 69.5%. Phần lớn SV tìm đọc sách và tài liệu tham khảo do phương pháp ĐT theo tín chỉ nhằm phát huy vai trò chủ động, tích cực của SV, thầy cô trên giảng đường thường cung cấp những kiến thức cơ bản nhất, hướng dẫn và giới thiệu cho SV cách tìm tài liệu. Do đó, SV muốn hiểu sâu, mở rộng kiến thức cần phải đầu tư thời gian, công sức và cả tài chính để tìm và đọc tài liệu. Hơn nữa, SV có nhu cầu tự học để mở rộng, nâng cao kiến thức ngoài giáo trình. Khi phát hiện được kiến thức mới, họ sẽ cảm thấy có niềm vui, thấy tự học có ý nghĩa, có niềm tin vào khả năng tự học của bản thân. Từ đó, giúp SV từng bước biến quá trình ĐT thành quá trình tự ĐT, bởi vì học ở ĐH khác với học ở bậc phổ thông ở chỗ: người học phải tự học, tự nghiên cứu để tự mình nâng cao trình độ của mình trên cơ sở của những kiến thức cơ bản ở trong giáo trình và giảng viên cung cấp.

Kết quả điều tra trên cũng cho thấy, SV làm đề cương môn học chiếm tỉ lệ khá cao là 50.9%. Sở dĩ SV thường làm đề cương môn học xuất phát từ mục đích học tập là đáp ứng việc thi cử. Do vậy, hoạt động ôn tập kiến thức thường xuyên chỉ chiếm 22.4% số lượt chọn. Chỉ khi đến gần kiểm tra giữa kì và kì thi kết thúc học phần, SV mới làm đề cương để hệ thống kiến thức của môn học và ôn tập.

### 2.3. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao việc tự học của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam hiện nay

Để đạt kết quả tự học cao nhất của SV HVNNVN cần có sự kết hợp giữa nội lực và ngoại lực. Tự học của SV chính là yếu tố nội lực nhưng chỉ có nội lực thôi thì chưa đủ mà cần có ngoại lực (sự quản lí của gia đình, nhà trường).

#### Về phía Học viện:

*Thứ nhất, nâng cao nhận thức về tự học cho SV, giảng viên, cán bộ quản lí các cấp và phát triển mục đích, động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho SV*

Học viện cần kết hợp việc phổ biến các quy chế, quy định về chương trình ĐT, công tác SV, quyền và nghĩa vụ của người học, các quy định của nhà trường đối với SV; thực tiễn GD của nhà trường với việc giải thích, hướng dẫn tỉ mỉ cách thực hiện cho SV.

Học viện cần quan tâm nhiều hơn đến việc hình thành động cơ học tập đúng đắn cho SV thông qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa từ phía chuyên môn cũng như từ phía đoàn thể nhằm giúp SV nâng cao nhận thức và trao đổi về mục đích học tập. Về phía chuyên môn, trường khoa cần phối hợp với trường bộ môn, giảng viên tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm giải đáp thắc mắc và tư vấn cho SV về nội dung của quá trình ĐT, việc thực hiện nhiệm vụ học tập của các bộ môn ở từng năm học. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội SV Học viện tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt phong phú như: Giới thiệu các điển hình tiên tiến về học tập, các tấm gương tự học của các nhà khoa học, danh nhân, SV trong Học viện và trong nước, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm giữa SV các ngành học trong trường về: môi trường tự học cá nhân, xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, học nhóm, ôn tập,... tổ chức hội thi làm đồ dùng học tập; xây dựng mô hình lớp học tập, phong trào thi đua học tập trong SV như lớp Trồng trọt K9 trước đây; đối thoại trực tiếp giữa SV với Giám đốc, trường khoa, cán bộ phòng quản lí có liên quan. Các khoa phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Học viện tổ chức cho SV tham quan các mô hình sản xuất, gắn lí luận với thực tiễn, tăng thêm tình yêu, sự hứng thú với ngành nghề được ĐT.

#### *Thứ hai, tăng cường điều kiện tự học và tạo cơ hội để SV phát huy nỗ lực học tập*

Học viện cần tạo điều kiện tốt cho SV tự học có kết quả tốt như: tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên theo hướng tích cực lấy người học làm trung tâm, hướng dẫn và giúp đỡ SV xây dựng kế hoạch học tập phù hợp; đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của SV theo hướng nghiêng về đánh giá thực hành, việc đánh giá kết quả học tập không tập trung quá nhiều vào bài thi cuối kì (chiếm 60%) như trước để tránh tình trạng học đối phó của SV, nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV. Giảng viên có vai trò rất quan trọng đến việc tự học của SV như giao bài tập thường xuyên có kiểm tra, sự đôn đốc nhắc nhở của giảng viên sẽ kích thích SV tự học.

Bên cạnh đó, Học viện cần tăng cường cơ sở vật chất trong giảng dạy, trang bị máy móc hiện đại cũng như tăng thời gian mở cửa các phòng thực hành để SV có điều kiện làm thí nghiệm, áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Thư viện cần tiếp tục được đầu tư về trang thiết bị tra cứu, nguồn tài liệu phong phú, đa dạng, đáp ứng được nhu cầu tra cứu của SV.

#### Về phía gia đình:

Gia đình đóng vai trò quan trọng trong hình thành nhân cách của mỗi con người. Mỗi người đều chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi truyền thống gia đình. Vì vậy, cần phát huy vai trò của gia đình đối với việc tự học của SV.

*Thứ nhất*, gia đình là điểm tựa vững chắc, tạo điều kiện thuận lợi về vật chất và tinh thần cho SV phát huy năng lực sáng tạo, khả năng tự học của bản thân SV. Gia đình động viên, khuyến khích SV mỗi khi các em gặp khó khăn cũng như thành công trong học tập.

*Thứ hai*, gia đình cũng tạo cơ hội cho SV được tự lập, tránh bao bọc quá mức, khiến các em có thái độ ỷ lại. GD ý thức học tập tự giác cho SV. Người lớn trong gia đình luôn là tấm gương mẫu mực về đạo đức để SV noi theo và kịp thời uốn nắn khi các em phạm sai lầm.

*Thứ ba*, gia đình phối hợp chặt chẽ với nhà trường, quan tâm tới tình hình học tập của con em mình. Động viên SV tích cực tham gia các hoạt động học tập, hoạt động xã hội do Học viện tổ chức.

### VỀ PHÍA SV:

Theo quan điểm dạy học truyền thống hay quan điểm dạy học hiện đại thì SV vẫn là người chịu trách nhiệm cao nhất đối với việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập của bản thân.

*Thứ nhất*, SV cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tự học, khác với học đối phó, học để thi còn khá phổ biến hiện nay. SV cần có nhận thức đúng đắn về mục tiêu học tập của mình, học tập không chỉ để trau dồi kiến thức chuyên môn mà còn góp phần bồi dưỡng nhân cách của bản thân. Khi ra trường, SV không những đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp mà còn trở thành những công dân tốt, là lực lượng quan trọng cho sự phát triển của đất nước. Để nâng cao nhận thức của SV về vấn đề tự học, thông qua nhiều biện pháp trong đó có biện pháp GD, tuyên truyền và nêu gương đóng vai trò quan trọng nhất. Chỉ khi nào SV phải tự cảm nhận được tự học là nhu cầu cần thiết cho bản thân, mang lại giá trị cho bản thân mình thì SV mới học tập một cách tự giác, có quyết tâm thực hiện.

*Thứ hai*, SV cần tự xây dựng cho mình một kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp. Sau khi đã xác định được mục tiêu học tập đúng đắn, SV phải lên kế hoạch tự học sao cho khoa học và hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, đối tượng môn học, thời gian của bản thân, có thể dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình tự học không tránh khỏi những khó khăn, vất vả. Tuy nhiên, SV cần cố gắng, kiên định mục tiêu đã đề ra, tự học đồng thời là tự rèn luyện bản thân, tu dưỡng đạo đức như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở học tập không ngừng và phải luôn luôn khiêm tốn: “Phải tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kì

khó khăn nào trong việc học tập” [2].

*Thứ ba*, SV cần không ngừng rèn luyện bản thân, tu dưỡng đạo đức tốt, khiêm tốn trong học tập và biết lắng nghe góp ý của người khác để không ngừng tiến bộ. Phải có tinh thần cầu thị, khát khao chinh phục cái mới. Muốn vậy, bản thân SV phải đặt ra cho mình một lối sống khoa học, chăm luyện tập thể dục, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, dành nhiều thời gian để đọc những cuốn sách hay, xem những chương trình ý nghĩa về những tấm gương học tốt thay vì dành hết thời gian để lên các mạng xã hội, chơi trò chơi, xem phim mà quên đi những điều ở xung quanh. Tự học không chỉ là ở trong sách vở, học những tri thức khoa học mà tự học còn là học ở nhân dân, học ở môi trường xung quanh, học kĩ năng sống, học những điều hay lẽ phải.

*Thứ tư*, SV phải gắn tự học với tự thực hành. Mục đích cuối cùng của việc học tập của SV là phải vận dụng được những điều đã học vào việc giải quyết các vấn đề của cuộc sống thực tế. Bản thân SV, sau khi đã nhận thức được tri thức thì phải biết vận dụng nó vào quá trình học tập, trong cuộc sống để những tri thức đó thực sự trở thành kiến thức của các em. Tự học còn phải gắn với tự kiểm tra, tự đánh giá, tự phê bình để không ngừng tiến bộ. Kết quả tự học không chỉ dừng lại ở một mục tiêu mà mình đặt ra mà nó là một quá trình tìm tòi, khám phá những cái mới. Do vậy, SV tự học không chỉ diễn ra một kì, một năm hay trong 4 năm, 5 năm ĐH mà là trong suốt cuộc đời.

Hiện nay, thế giới bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, Việt Nam vẫn còn ở vị trí rất xa để tiếp cận nền nông nghiệp 4.0. Nguyên nhân chính là thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng hội nhập và nền tảng cơ sở hạ tầng tối thiểu để thiết lập hệ thống tự động hóa kết nối internet (IoT). Do đó, SV HVNNVN cần nỗ lực tự học không ngừng để trang bị cho mình hành trang khi vào nghề, đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

### 3. Kết luận

Tìm hiểu thực trạng tự học của SV HVNNVN, chúng ta thấy rằng, phần lớn SV đều đánh giá cao vai trò của tự học, có ý thức tự hoàn thiện mình, có ý thức học tập, tự học để nâng cao trình độ, tự trang bị để làm giàu thêm vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống của mình. Tuy nhiên, thời gian tự học của SV vẫn còn ít, chủ yếu tự học vào thời điểm trước khi chuẩn bị thi kết thúc học phần để đạt kết quả cao trong thi cử. Mặt khác, phần đông SV chỉ quan tâm đến các môn chuyên ngành mà xem nhẹ các môn đại cương và các môn học khác nên họ thường thụ động trong việc học tập, thiếu sự say mê, nghiên cứu các vấn đề khác. Trong quá trình tự học, SV cũng gặp phải một số khó khăn như về tài liệu, thiết bị

thực hành.

Trên cơ sở tìm hiểu thực trạng tự học của SV HVNNVN, nhóm nghiên cứu đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao việc tự học của SV. Đây là việc làm cần thiết không chỉ có tác động nâng cao chất lượng ĐT của Học viện mà còn góp phần nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực cho xã hội sau này. Có nhiều biện pháp đưa ra để nhằm nâng cao tự học của SV nhưng các biện pháp trên chỉ thực sự mang lại kết quả khi nó được thực hiện một cách đồng bộ, nhất là phụ thuộc rất nhiều từ phía bản thân SV.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, <http://vov.vn/chinh-tri/nghi-quyet-ve-doi-moi-can-ban-toan-dien-nen-giao-duc-289719.vov>.
- [2] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 11, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Học viện Nông nghiệp Việt Nam, (27/5/2016), Quyết định số 1368/QĐ-HVN về *Đạy, học đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện*.
- [4] Nguyễn Thành Long (chủ biên), (2006), *Phương pháp học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Lê Đức Phúc, (2006), *Một số cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu sự tự học của sinh viên*, Tạp chí Tâm lý học (9), tr.7.
- [6] N.A.Rubakin, Anh Côi (dịch), (2002), *Tự học như thế nào*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Nguyễn Cảnh Toàn, (1998), *Quá trình dạy - tự học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Cảnh Toàn, (1999), *Luận bàn và kinh nghiệm tự học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [9] Thủ tướng Chính phủ, (2012), *Quyết định phê duyệt chiến lược phát triển GD 2011 - 2020*, <https://thuvien-phapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyết-dinh-711-QĐ-TTg-nam-2012-Chien-luoc-phat-trien-giao-duc-2011-2020-141203.aspx>.

## THE SELF-STUDY OF STUDENTS AT VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY OF AGRICULTURE TODAY: THE CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Luong Thi Phuong<sup>1</sup>, Nguyen Duc Dung<sup>2</sup>,  
Truong Thi Thu Hanh<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Email: [phuongluong189@gmail.com](mailto:phuongluong189@gmail.com)

<sup>2</sup> Email: [nddung@vnua.edu.vn](mailto:nddung@vnua.edu.vn)

<sup>3</sup> Email: [ttthanh@vnua.edu.vn](mailto:ttthanh@vnua.edu.vn)

Vietnam National University of Agriculture  
Trau Quy, Gia Lam district, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *Self-Study plays an important role in the studying process of students at Vietnam National University of Agriculture. It can stimulate the students' activeness and initiative in perceiving knowledge and self-training. Therefore, it is essential to investigate the current situation of self-study, then propose some solutions to improve the effectiveness of self-study of students at Vietnam National University of Agriculture today.*

**KEYWORDS:** Self- study; students; solutions.